TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132 /2026/DS-ST
Ngày: 22 – 05 – 2026
V/v "Tranh chấp chia thừa kế quyền sử dụng đất".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ghết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Liêu Tài Ngoánh

2. Ông Huỳnh Tài Em

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Kim Dung, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cà Mau.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà:* Ông Văn Hữu Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 05 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2025/TLST-DS ngày 12 tháng 03 năm 2025 về "Tranh chấp chia thừa kế quyền sử dụng đất" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2026/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số 63 khu vực B, phường TA, thành phố Cần Thơ

Người địa diện theo ủy quyền: Ông Lữ Minh Th, sinh năm 1966

Địa chỉ: Ấp AK, xã VM, tỉnh Cà Mau

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1996

Địa chỉ: Ấp CP, xã HB, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lâm Quốc T, sinh năm 1970

Địa chỉ: Số 35 Lô 13 Tái Định Cư, Khóm H, phường BL, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị X, sinh năm 1964

Địa chỉ: Ấp CP, xã HB, tỉnh Cà Mau

- Anh Nguyễn Trọng Ng, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp CP, xã HB, tỉnh Cà Mau

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Trọng Ng: Ông Lữ Minh Th, sinh năm 1966

Địa chỉ: Ấp AK, xã VM, tỉnh Cà Mau

- Ủy ban nhân dân xã HB, tỉnh Cà Mau

Địa chỉ: Ấp TTA, xã HB, tỉnh Cà Mau.

(Ông Lữ Minh Th, bà Trần Thị X, ông Lâm Quốc T có mặt, Ủy ban nhân dân xã HB có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích V và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trọng Ng trình bày:

Ông Nguyễn Văn O (chết năm 2024) và vợ là bà Trần Thị X có 03 người con chung là Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1990, Nguyễn Trọng Ng, sinh năm 1994, Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1996. Ngoài ra ông O và bà X không có người con riêng, hay con nuôi nào khác. Ông Nguyễn Văn O và bà Trần Thị X có tạo lập tài sản chung là diện tích đất 61m^2, thuộc thửa số 16, tờ bản đồ số 17, đất tại ấp CP, xã VM, tỉnh Cà Mau và 01 căn nhà trên đất là nhà cấp 4 ngang 5m dài 20m, nhà xây dựng năm 2015; phần đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2002 cho hộ ông Nguyễn Văn O. Phần đất qua đo đạc thực tế là 525,7m^2, thuộc thửa số 26, tờ bản đồ số 214; đất tại ấp CP, xã HB, tỉnh Cà Mau.

Ông Nguyễn Văn O chết năm 2024, không để lại di chúc. Do đó chị Nguyễn Thị Bích V khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế theo quy định pháp luật đối với phần di sản mà ông Nguyễn Văn O để lại trong tổng diện tích nhà đất theo đo đạc thực tế là 525,7m^2, thuộc thửa số 26, tờ bản đồ số 214; đất tại ấp CP, xã HB, tỉnh Cà Mau. Chị Nguyễn Thị Bích V yêu cầu được nhận hiện vật là nhà, đất, chị V đồng ý hoàn lại giá trị các kỷ phần thừa kế cho bà X, chị M, anh Ng. Đối với chị Nguyễn Thị Ngọc M thì chị V đồng ý cho thêm số tiền tương đương giá trị 01 kỷ phần thừa kế để chị M có điều kiện xây dựng nhà ở mới.

Anh Nguyễn Trọng Ng thống nhất với các nội dung mà chị Nguyễn Thị Bích V trình bày và thống nhất với yêu cầu khởi kiện của chị V. Anh đồng ý chia thừa kế theo quy định pháp luật tài sản mà cha anh là ông Nguyễn Văn O chết để lại trong tổng diện tích nhà, đất qua đo đã thực tế là 525,7m^2, thuộc thửa số 26, tờ bản đồ số 214; đất tại ấp CP, xã HB, tỉnh Cà Mau. Anh Ng đồng ý giao hiện vật cho chị Nguyễn Thị Bích V và nhận giá trị 01 kỷ phần thừa kế theo quy định pháp luật.

Chị V và anh Ng thống nhất với giá trị các tài sản tại biên bản định giá ngày 26/11/2025.

Ông Lâm Quốc T – đại diện theo ủy quyền của bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc M trình bày:

Nguồn gốc phần đất này là của cha mẹ chị M là ông Nguyễn Văn O (chết năm 2024) và mẹ là bà Trần Thị X. Phần đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 61m^2, thuộc thửa số 16, tờ bản đồ số 17, đất tại ấp CP, xã HB, tỉnh Cà Mau. Qua đo đạc thực tế là 525,7m^2, thuộc thửa số 26, tờ bản đồ số 214; đất tại ấp CP, xã HB, tỉnh Cà Mau; Trên đất có 01 căn nhà cấp 4, xây dựng năm 2015. Cha chị chết không để lại di chúc. Sau khi ông O chết thì chị M ở cùng với mẹ chị là bà X tại nhà đất này. Tuy nhiên khoảng 02 tháng nay chị M đã đi làm nơi khác không sinh sống tại phần đất tranh chấp thuộc ấp CP, xã HB, tỉnh Cà Mau.

Nay chị Nguyễn Thị Bích V khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế theo pháp luật thì chị M đồng ý. Chị M yêu cầu được nhận hiện vật là nhà, đất chị M đồng ý hoàn tiền giá trị các kỷ phần thừa kế cho những người thừa kế khác. Đối với ý kiến của chị Nguyễn Thị Bích V tự nguyên cho thêm chị số tiền tương được với 01 kỷ phần thừa kế thì chị M đồng ý nhận.

Chị M thống nhất với giá trị các tài sản tại biên bản định giá ngày 26/11/2025.

Bà Trần Thị X là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

Nguồn gốc phần đất tranh chấp là của vợ chồng bà và ông Nguyễn Văn O tạo lập. Năm 2002 thì được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 04/11/2002 tổng diện tích đất 10.061m^2, thuộc thửa 162 tờ bản đồ số 03 và thửa số 6 tờ bản đồ số 17; đất tọa lạc tại ấp CP, xã HB, tỉnh Cà Mau. Đến ngày 20/10/2002 nhà nước thu hồi diện tích đất 10.000m^2, thuộc thửa 162, tờ bản đồ số 3. Như vậy diện tích đất còn lại theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 61m^2, thuộc thửa số 6, tờ bản đồ số 17. Tuy nhiên qua đo đạc thực tế thì diện tích đất là 525,7m^2, thuộc thửa số 26, tờ bản đồ số 214. Do thời điểm cấp giấy là cấp đại trà không qua đo đạc thực tế nên có sự chên lệch giữa diện tích đất thực tế và diện tích đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Toàn bộ diện tích đất này do bà và ông Nguyễn Văn O đã quản lý sử dụng phần đất này từ khi kết hôn đến nay, không xảy ra tranh chấp.

Trên đất có 01 căn nhà cấp 4, xây dựng năm 2015. Căn nhà là do Bích Vân gửi tiền cho vợ chồng bà xây dựng toàn bộ căn nhà.

Ông Nguyễn Văn O chết không để lại di chúc nên Nguyễn Thị Bích V yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với diện tích đất theo đo đạc thực tế là 525,7m^2, thuộc thửa số 26, tờ bản đồ số 214, đất tại ấp CP, xã HB, tỉnh Cà Mau và căn nhà trên đất thì bà có ý kiến như sau: Phần nhà đất này là tài sản chung của bà và ông Nguyễn Văn O. Nay bà đồng ý chia thừa kế theo pháp luật đối với diện tích đất qua đo đạc thực tế là 525,7m^2 và tài sản trên đất. Đối với phần tài sản thuộc quyền của bà và 01 kỷ phần thừa kế mà bà được chia thì bà đồng ý giao nhà, đất cho chị Nguyễn Thị Bích V quản lý, sử dụng; Bà đồng ý nhận giá

trị đối với tài sản này. Bà thống nhất với giá trị các tài sản tại biên bản định giá ngày 26/11/2025.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 33, Điều 613, Điều 651, Điều 652, Điều 660 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích V về việc yêu cầu chia di sản của ông Nguyễn Văn O.

- Giao cho chị Nguyễn Thị Bích V quản lý sử dụng phần đất diện tích 525,7m^2, thuộc thửa số 26, tờ bản đồ số 214, đất tại ấp CP, xã HB, tỉnh Cà Mau cùng 01 nhà cấp 4, 01 nhà tạm, hàng rào và cây cối trên đất. Vị trí phần đất cụ thể như sau:

+ Hướng đông: Giáp đường mương nhà thờ, số đo 20,66m

+ Hướng tây: Giáp đất bà Nguyễn Thị Bé, số đo 18,17m + 6,05m

+ Hướng nam: Giáp đường bê tông, số đo 24,09m

+ Hướng bắc: Giáp kênh thủy lợi, số đo 14,73m + 7,62m

- Buộc chị Nguyễn Thị Bích V có nghĩa vụ trả giá trị kỷ phần thừa kế cho chị Nguyễn Thị Ngọc M số tiền 258.307.500 đồng.

- Buộc chị Nguyễn Thị Bích V có nghĩa vụ trả giá trị kỷ phần thừa kế cho anh Nguyễn Trọng Ng số tiền 129.153.750 đồng.

- Buộc chị Nguyễn Thị Bích V có nghĩa vụ trả giá trị kỷ phần thừa kế cho bà Trần Thị X số tiền 645.768.750 đồng.

- Chi phí xem xét thẩm định tại chổ: Các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

- Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Bích V khởi kiện chị Nguyễn Thị Ngọc M tranh chấp chia thừa kế phần đất tọa lạc tại ấp CP, xã HB, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cà Mau.

[2] Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/3/2025, chị Nguyễn Thị Bích V khởi kiện yêu cầu chia thừa kế diện tích đất 61m^2. Đơn khởi kiện bổ sung ngày 25/3/2026 bổ sung yêu cầu khởi kiện chia thừa kế theo đo đạc thực tế diện tích đất 252m^2, thuộc thửa số số 26, tờ bản đồ số 214, đất tại ấp CP, xã HB, tỉnh Cà Mau.

Lời khai của các đương sự có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa hôm nay thống nhất xác định ông Nguyễn Văn O và bà Trần Thị X chung sống có 03 con chung là Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1990; Nguyễn Trọng Ng, sinh năm 1994 và Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1996. Tài sản ông O và bà X tạo lập được gồm diện tích đất qua đo đạc thực tế là 252m^2, thuộc thửa số số 26, tờ bản đồ số 214, đất tại ấp CP, xã HB, tỉnh Cà Mau; căn nhà trên đất. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn O diện tích 61m^2; diện tích còn lại do ông Nguyễn Văn O đăng ký sổ mục kê. Theo giấy chứng tử ngày 14/01/2025, ông Nguyễn Văn O chết ngày 07/6/2025 nên thời hiệu chia di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn O vẫn còn theo quy định tại Điều 623 Bộ Luật dân sự.

Do ông Nguyễn Văn O chết không để lại di chúc nên di sản do ông O để lại được chia thừa kế theo pháp luật, theo quy định tại Điều 652 Bộ Luật Dân sự hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Văn O gồm bà Trần Thị X, chị Nguyễn Thị Bích V, anh Nguyễn Trọng Ng, chị Nguyễn Thị Ngọc M.

[3] Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ, biên bản định giá tài sản và trích đo hiện trạng phần đất tranh chấp của Trung tâm kỹ thuật – công nghệ - quan trắc thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cà Mau thì phần đất tranh chấp có diện tích 525,7 m^2, thuộc thửa số 26, tờ bản đồ số 214, đất tại ấp CP, xã HB, tỉnh Cà Mau, vị trí phần đất cụ thể như sau:

+ Hướng đông: Giáp đường mương nhà thờ, số đo 20,66m

+ Hướng tây: Giáp đất bà Nguyễn Thị Bé, số đo 18,17m + 6,05m

+ Hướng nam: Giáp đường bê tông, số đo 24,09m

+ Hướng bắc: Giáp kênh thủy lợi, số đo 14,73m + 7,62m

Diện tích: 525,7 m^2

Trên đất có tài sản là 01 nhà chính, 01 nhà tạm, hàng rào, các loại cây trồng gồm 04 cây dừa, 03 cây khế, 01 cây xoài, 01 cây tràm bông vàng.

Như đã phân tích tài sản do ông Nguyễn Văn O và bà Trần Thị X tạo lập gồm diện tích đất diện tích 525,7 m^2, thuộc thửa số 26, tờ bản đồ số 214, đất tại ấp CP, xã HB, tỉnh Cà Mau cùng các tài sản trên đất theo biên bản thẩm định ngày 22/4/2025. Các tài sản trên đất có tổng giá trị là 139.540.000 đồng. Theo quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình thì phần diện tích đất 525,7m^2

cùng các tài sản trên đất là tài sản chung của ông O và bà X nên mỗi người được ½ là diện tích đất 262,85m^2, ½ giá trị tài sản trên đất là 69.770.000 đồng.

Như vậy, di sản để chia cho hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Văn O là diện tích đất 262,85m^2, ½ căn nhà, cùng tài sản khác trên đất. Ông O có 03 người con và vợ là bà X nên được chia là 04 kỷ phần bằng nhau, mỗi kỷ phần là 65,7125m^2 đất + số tiền 17.442.500 đồng.

Chị Nguyễn Thị Ngọc M và chị Nguyễn Thị Bích V đều yêu cầu được nhận nhà, đất đồng ý giao trả lại giá trị kỷ phần thừa kế cho những người thừa kế khác. Tuy nhiên hiện tại, chị M không quản lý sử dụng diện tích đất cùng các tài sản trên đất. Toàn bộ phần đất và các tài sản trên đất do bà Trần Thị X đang quản lý sử dụng. Đồng thời, bà Trần Thị X và anh Nguyễn Trọng Ng đồng ý nhận giá trị, giao cho chị V toàn bộ hiện vật là phần đất cùng toàn bộ tài sản trên đất, đây là sự tự nguyện của đương sự phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận. Do đó cần giao toàn bộ phần đất và các tài sản trên đất cho chị Nguyễn Thị Bích V. Chị V có nghĩa vụ trả giá trị kỷ phần thừa kế cho bà Trần Thị X, anh Nguyễn Trọng Ng, chị Nguyễn Thị Ngọc M. Như vậy mỗi kỷ phần thừa kế có giá trị: (65,7125m^2 x 1.700.000 đồng/m^2) + 17.442.500 đồng = 129.153.750 đồng.

Bà Trần Thị X nhận giá trị ½ tài sản chung và giá trị 01 kỷ phần thừa kế là 645.768.750 đồng.

Chị Nguyễn Thị Ngọc M nhận giá trị 01 kỷ phần thừa kế là 129.153.750 đồng. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Bích V tự nguyện cho thêm chị Nguyễn Thị Ngọc M số tiền bằng với giá trị 01 kỷ phần thừa kế là 129.153.750 đồng. Chị M đồng ý nhận số tiền này. Đây là sự tự nguyện của đương sự và phù hợp quy định pháp luật nên được ghi nhận. Như vậy chị V có nghĩa vụ trả cho chị M tổng số tiền 258.307.500 đồng.

Anh Nguyễn Trọng Ng nhận giá trị 01 kỷ phần thừa kế là 129.153.750 đồng.

Từ những phân tích trên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích V.

[4] Chi phí tố tụng về xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và trích lục hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 4.326.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Bích V tự nguyện chịu toàn bộ (đã dự nộp xong).

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích V phải chịu án phí số tiền 12.915.375 đồng

Chị Nguyễn Thị Ngọc M và anh Nguyễn Trọng Ng mỗi người chịu án phí số tiền 6.457.688 đồng.

Bà Trần Thị X được miễn án phí do là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí.

[6] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 26, Điều 35, Điều 39, Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 33, Điều 613, Điều 651, Điều 652, Điều 660 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích V về việc yêu cầu chia di sản của ông Nguyễn Văn O.

2. Giao cho chị Nguyễn Thị Bích V quản lý sử dụng phần đất diện tích 525,7m^2, thuộc thửa số 26, tờ bản đồ số 214, đất tại ấp CP, xã HB, tỉnh Cà Mau cùng 01 nhà cấp 4, 01 nhà tạm, hàng rào và cây cối trên đất. Vị trí phần đất cụ thể như sau:

+ Hướng đông: Giáp đường mương nhà thờ, số đo 20,66m

+ Hướng tây: Giáp đất bà Nguyễn Thị Bé, số đo 18,17m + 6,05m

+ Hướng nam: Giáp đường bê tông, số đo 24,09m

+ Hướng bắc: Giáp kênh thủy lợi, số đo 14,73m + 7,62m

Chị Nguyễn Thị Bích V có quyền đi kê khai đăng ký quyền sử dụng phần đất được chia theo quy định pháp luật.

3. Buộc chị Nguyễn Thị Bích V có nghĩa vụ trả giá trị kỷ phần thừa kế cho chị Nguyễn Thị Ngọc M số tiền 258.307.500 đồng.

Buộc chị Nguyễn Thị Bích V có nghĩa vụ trả giá trị kỷ phần thừa kế cho anh Nguyễn Trọng Ng số tiền 129.153.750 đồng.

Buộc chị Nguyễn Thị Bích V có nghĩa vụ trả giá trị kỷ phần thừa kế cho bà Trần Thị X số tiền 645.768.750 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Chi phí tố tụng về xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và trích lục hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 4.326.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Bích V tự nguyện chịu toàn bộ (đã dự nộp xong).

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Bích V phải chịu án phí số tiền 12.915.375 đồng. Chị V đã nộp tạm ứng án phí số tiền 2.500.000 đồng theo biên lai thu số 0006000 ngày 12/3/2025 và số tiền 2.500.000 đồng theo biên lai thu số 0005119 ngày 24/4/2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Khấu trừ án phí phải nộp chị V phải nộp thêm số tiền 7.915.375 đồng.

Chị Nguyễn Thị Ngọc M và anh Nguyễn Trọng Ng mỗi người chịu án phí số tiền 6.457.688 đồng.

Bà Trần Thị X được miễn án phí do là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 7 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 7 – Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu: HS; VT-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Mỹ Ghết